

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG**

Số: /CTAGI-HKDCN
V/v hướng dẫn công tác khai, nộp
thuế đối với HKD, CNKD năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: Chi cục Thuế thành phố, khu vực

Để triển khai công tác khai, nộp thuế đối với HKD năm 2025 theo đúng quy định và thực hiện chức năng Bản đồ số hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang, Cục Thuế đề nghị Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố, khu vực, Trưởng các Phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế (TTHT), Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác (HKDCN) nghiêm túc triển khai, thực hiện theo quy định và cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

I. HƯỚNG DẪN NỘP LỆ PHÍ MÔN BÀI

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD) áp dụng quy định về nghĩa vụ nộp Lệ phí môn bài (LPMB) theo quy định tại Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ, Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ, Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 và Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/07/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về LPMB, cụ thể như sau:

- HKD có nghĩa vụ phải nộp LPMB trừ các trường hợp được miễn LPMB sau đây: HKD có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống; HKD không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định; HKD lần đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn LPMB trong năm đầu hoạt động.

- Mức thu LPMB đối với HKD như sau:

- + Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

- HKD (bao gồm hộ khoán, hộ kê khai và cá nhân cho thuê tài sản) không phải nộp hồ sơ khai LPMB, cơ quan thuế (CQT) căn cứ hồ sơ khai thuế, cơ sở dữ liệu quản lý thuế để xác định tổng doanh thu năm 2024 từ các nguồn, các địa điểm kinh doanh làm căn cứ tính số tiền LPMB phải nộp của năm 2025 và thông báo cho người nộp thuế. Riêng hoạt động cho thuê tài sản doanh thu làm căn cứ xác định mức LPMB phải nộp của năm 2025 là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của năm 2025. Đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại không xác định được doanh thu của năm liền trước thì doanh thu làm cơ sở xác định mức thu LPMB căn cứ theo cơ sở SXKD cùng quy mô, địa bàn, ngành nghề.

- HKD nộp LPMB theo Thông báo của CQT. Đối với hộ ổn định từ đầu

năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/01/2025, thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20/01/2025; Đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/07/2025 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng đầu năm) hoặc chậm nhất là 30/01/2026 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng cuối năm), thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng bắt đầu hoạt động kinh doanh.

II. HƯỚNG DẪN KHAI THUẾ, NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KHOÁN

1. Thành lập Tổ phát tờ khai

Chi cục Thuế phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn, Ban quản lý chợ, Trung tâm thương mại,... thành lập Tổ công tác phát tờ khai bao gồm: cán bộ Đội Nghiệp vụ Quản lý thuế, đội Thuế liên xã, phường, 01 cán bộ thuộc bộ phận phối hợp,... của Chi cục Thuế để triển khai việc phát tờ khai thuế đồng loạt đến từng HKD, CNKD trong thời gian từ ngày 20/11/2024 đến ngày 05/12/2024. Khi phát tờ khai thuế mẫu 01/CNKD ban hành theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC, Tổ công tác có trách nhiệm hướng dẫn và giải đáp kịp thời cho HKD, CNKD về các quy định về công tác khai thuế cũng như các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, chỉ số tăng giá bán hàng năm, kết quả khảo sát và quy mô từng ngành nghề kinh doanh; hướng dẫn HKD, CNKD thực hiện các bước kê khai theo mẫu 01/CNKD. Việc phát tờ khai thuế đến từng HKD, CNKD phải đảm bảo có ký xác nhận của HKD, CNKD đã nhận tờ khai thuế vào Mẫu 02-1/QTr-HKD ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

2. Thành lập Tổ tiếp nhận Tờ khai thuế

Chi cục Thuế phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn thành lập Tổ công tác tiếp nhận Tờ khai thuế bao gồm: cán bộ Bộ phận Tuyên truyền - Hỗ trợ NNT, đội Thuế liên xã, phường và 01 cán bộ của UBND xã, phường, thị trấn để thực hiện việc tiếp nhận tờ khai thuế tại Trụ sở UBND xã, phường, thị trấn. Chi cục Thuế có thể tăng cường thêm cán bộ vào những ngày cuối cùng của thời hạn nộp Tờ khai thuế để có thể đáp ứng việc tiếp nhận Tờ khai thuế. Trường hợp qua triển khai thực hiện, cán bộ tại Bộ phận Tuyên truyền - Hỗ trợ NNT không đủ để thực hiện công việc này thì Chi cục Thuế phân công thêm cán bộ Đội Nghiệp vụ quản lý thuế vào Tổ công tác tiếp nhận Tờ khai thuế. Tổ công tác hướng dẫn chủ HKD, CNKD trực tiếp nộp Tờ khai thuế theo mẫu 01/CNKD và trực tiếp ký xác nhận vào Danh sách nộp Tờ khai thuế theo Mẫu số 02-2/QTr-HKD ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế. Đội thuế liên xã, phường thực hiện đơn đốc HKD, CNKD để đảm bảo HKD, CNKD nộp tờ khai thuế cho Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế hoặc nộp tờ khai thuế điện tử chậm nhất là ngày 15/12 hàng năm.

+ Đối với những địa bàn, ngành nghề kinh doanh đặc thù như chợ đêm, chợ đầu mối, kinh doanh ngoài giờ hành chính, Chi cục Thuế thành lập Tổ công tác làm việc ngoài giờ bao gồm 01 cán bộ của Bộ phận Tuyên truyền - Hỗ trợ NNT và 01 cán bộ Đội thuế liên xã, phường để đáp ứng việc phát Tờ khai thuế và tiếp nhận Tờ

khai thuế của HKD, CNKD theo quy định.

3. Về khai thuế khoán

- Hộ khoán khai thuế khoán ổn định 01 lần/năm theo tờ khai mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính do CQT cung cấp từ ngày 20/11/2024 đến ngày 15/12/2024.

- Ngành nghề kinh doanh khai theo danh mục ngành nghề tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTG ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hộ khoán có nhu cầu sử dụng hoá đơn để giao cho khách hàng thì đề nghị CQT cấp theo từng lần phát sinh. Hộ khoán có trách nhiệm lưu trữ và xuất trình cho CQT các hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh. Riêng trường hợp hộ khoán kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện việc lưu trữ hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá hợp pháp và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Đối với hộ khoán nếu có sử dụng hóa đơn do CQT cấp theo từng lần phát sinh thì doanh thu và mức thuế khoán được xác định từ đầu năm không bao gồm doanh thu và thuế do sử dụng hóa đơn.

- Hộ khoán có thể thực hiện khai thuế theo hình thức điện tử tại địa chỉ website thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Nộp hồ sơ khai thuế

- Hộ khoán nộp Tờ khai thuế ổn định đầu năm theo mẫu số 01/CNKD đến Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế đặt tại UBND xã, phường, thị trấn chậm nhất là ngày 15/12/2024.

- Riêng trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (*bao gồm cả hộ đã giải thể hoặc tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại, hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán*), hộ có biến động trong năm (*hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hộ khoán thay đổi ngành nghề, hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm*) thì nộp tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD đến đội thuế LXP hoặc bộ phận một cửa chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

- Hộ khoán đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh thì hồ sơ khai thuế bao gồm:

+ Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

+ Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng ngành nghề với hoạt động kinh doanh của hộ khoán;

- + Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;
- + Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất, cung cấp;...

CQT có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

5. Hướng dẫn nộp thuế khoán

- Hộ khoán nộp tiền thuế vào NSNN hoặc nộp thuế qua tổ chức ủy nhiệm thu (nếu có) theo Thông báo nộp tiền của CQT.

- Thông báo nộp tiền của CQT được gửi đến hộ khoán chậm nhất là ngày 20/01/2025 đối với hộ ổn định từ đầu năm, hoặc ngày 20 hằng tháng đối với hộ khoán mới ra kinh doanh trong năm và hộ có biến động trong năm. Trường hợp hộ ổn định đầu năm sẽ được CQT gửi Thông báo nộp tiền kèm theo Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng. Trường hợp CQT đã thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của CQT thì không gửi Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng, hộ khoán truy cập vào Cổng thông tin của CQT để tra cứu, đối chiếu, có ý kiến đối với Bảng công khai nêu trên.

- Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động thì thời hạn nộp thuế tháng mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

- Trường hợp hộ khoán đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh của CQT thì thời hạn nộp thuế đối với doanh thu trên hóa đơn là thời hạn khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn.

- Sau khi nộp tiền thuế vào NSNN, hộ khoán được nhận chứng từ nộp thuế là Giấy nộp tiền có xác nhận của Ngân hàng thương mại (*đối với trường hợp nộp điện tử*) hoặc Giấy nộp tiền có xác nhận của Kho bạc Nhà nước (*đối với trường hợp nộp trực tiếp tại Kho bạc*) hoặc biên lai thu thuế, phí, lệ phí của tổ chức ủy nhiệm thu thuế (*đối với địa bàn thực hiện ủy nhiệm thu thuế*) hoặc biên lai thu thuế, phí, lệ phí của CQT (*đối với hộ khoán tại địa bàn không có điểm thu, chưa thực hiện ủy nhiệm thu thuế và thuộc địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn*) để làm căn cứ xác định hộ khoán đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

- Hộ khoán có thể nộp thuế bằng phương thức điện tử thông qua: Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng Etax Mobile; kênh giao dịch điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian.

6. Công khai thông tin hộ khoán

- CQT công khai thông tin hộ khoán lần 01 từ ngày 20/12/2024 đến ngày 31/12/2024; lần 02 chậm nhất là ngày 30/01/2025 đến hết năm. Thông tin công khai gồm: Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế; Danh sách hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế.

- Địa điểm và hình thức công khai thông tin

+ Niêm yết tài liệu công khai tại Bộ phận một cửa của CCT/CCTKV; UBND quận, huyện; tại cửa, cổng hoặc địa điểm thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin, địa điểm thích hợp của trụ sở UBND xã, phường, thị trấn; trụ sở Đội thuế; Ban quản lý chợ.

+ Gửi tài liệu công khai đến Hội đồng nhân dân và Mặt trận tổ quốc quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

+ Đăng công khai thông tin hộ khoán theo từng địa bàn trên Trang Thông tin điện tử của ngành thuế.

+ Đăng công khai thông tin hộ khoán theo từng địa bàn trên chức năng Bản đồ số hộ kinh doanh trên ứng dụng eTax Mobile và trên Trang Thông tin điện tử của ngành thuế.

+ Hộ kinh doanh, người dân, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có thể tra cứu thông tin công khai về hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên ứng dụng eTax Mobile hoặc truy cập theo địa chỉ: <http://gdt.gov.vn> để tra cứu thông tin công khai.

7. Tiếp nhận ý kiến phản hồi

Hộ khoán nếu phát sinh vướng mắc và có ý kiến phản hồi về doanh thu và mức thuế khoán thì liên hệ với CQT để được giải đáp theo các cách sau:

- Liên hệ trực tiếp với Đội thuế LXP.

- Liên hệ trực tiếp với Bộ phận “Một cửa” của CCT.

- Gọi điện thoại đến Bộ phận hỗ trợ NNT của CCT được niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa” của CCT.

- Gửi văn bản đến CQT các cấp.

- Gửi ý kiến theo hòm thư điện tử của CCT được niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa” của CCT.

- Gửi ý kiến phản hồi thông tin đến cơ quan thuế tại chức năng Phản hồi về hộ kinh doanh trên ứng dụng eTax Mobile.

CQT có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý ý kiến phản hồi theo quy định.

8. Hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh

- Hộ khoán nếu ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh thực hiện thông báo đến CQT chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh. Trường hợp hộ khoán thuộc diện đăng ký kinh doanh thì thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp hộ khoán

ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì không phải gửi thông báo đến CQT.

- CQT căn cứ thời gian ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh theo Thông báo của NNT hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh số thuế khoán phải nộp theo quy định.

III. HƯỚNG DẪN KHAI, NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KÊ KHAI

1. Khai thuế

- Hộ kê khai bao gồm: HKD quy mô lớn; và HKD chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai. Tiêu chí để xác định HKD quy mô lớn là doanh thu hoặc lao động sử dụng, cụ thể: trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Hộ kê khai phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Trường hợp hộ kê khai trong lĩnh vực, ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu kinh doanh theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải thực hiện chế độ kế toán.

- Hộ kê khai thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính từ ngày 01/01/2022.

- Hộ kê khai thực hiện khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định.

- Hộ kê khai có thể thực hiện khai thuế theo hình thức điện tử tại địa chỉ website thuedientu.gdt.gov.vn phân hệ “CÁ NHÂN”, hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai bao gồm:

a) Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

b) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC. Trường hợp hộ kê khai nếu có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải nộp Phụ lục Bảng kê mẫu số 01-2/BK-HĐKD.

3. Nơi nộp hồ sơ khai thuế

Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai là CCT quản lý trực tiếp nơi hộ kê khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

5. Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

- Hộ kê khai có thể nộp thuế bằng phương thức điện tử thông qua: Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Công Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng Etax Mobile; kênh giao dịch điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian.

6. Hộ kê khai ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh

Trường hợp hộ kê khai ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh thì thông báo cho CQT quản lý trực tiếp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh. Trường hợp hộ kê khai thuộc diện đăng ký kinh doanh thì thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh không trọn tháng nếu khai thuế theo tháng hoặc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh không trọn quý nếu khai thuế theo quý.

7. Hộ kê khai được chuyển đổi từ hộ khoán trong năm

Hộ khoán trong năm chuyển đổi sang hộ kê khai thì trước khi chuyển đổi, hộ khoán khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai thuế khoán theo mẫu số 01/CNKD. CQT căn cứ Tờ khai điều chỉnh, bổ sung của hộ khoán để điều chỉnh giảm thuế đã khoán cho thời gian chuyển đổi. Thời hạn hộ khoán nộp tờ khai điều chỉnh chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu chuyển đổi phương pháp tính thuế.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐỐI VỚI HKD, CNKD

1. HKD sử dụng HĐĐT

- HKD sử dụng hóa đơn điện tử *(không bao gồm trường hợp sử dụng hóa đơn theo từng lần phát sinh)* phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai.

- HKD để áp dụng HĐĐT cần có email, chữ ký số *(được cấp thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực)* và máy tính kết nối internet hoặc thiết bị di động có cài đặt ứng dụng HĐĐT. HĐĐT của HKD được thực hiện thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT *(thông tin về tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế)*; hoặc trực tiếp trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế *(đối với trường hợp HKD khai thuế theo từng lần phát sinh hoặc HKD tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thuộc diện được miễn phí dịch vụ hoá đơn trong 12 tháng)*.

- Hộ khoán, hộ nộp thuế theo từng lần phát sinh cần hoá đơn giao cho khách hàng thì đề nghị CQT cấp HĐĐT theo từng lần phát sinh.

2. HKD sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền

- HKD sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền là: hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng theo mô hình kinh doanh (*trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng; ăn uống; nhà hàng; khách sạn; bán lẻ thuốc tân dược; dịch vụ vui chơi, giải trí và các dịch vụ khác*) và lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền.

- HKD sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền thì: không bắt buộc sử dụng chữ ký số trên hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng vẫn phải sử dụng chữ ký số khi thực hiện đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký và gửi dữ liệu HĐĐT đến CQT; khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi có đủ hóa đơn chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế; HKD chủ động 24/7 trong việc lập hóa đơn, xử lý sai sót ngay đối với từng giao dịch phát sinh trên thiết bị tính tiền của NNT nếu đã được cài đặt phần mềm HĐĐT có mã của CQT được khởi tạo từ máy tính tiền theo định dạng dữ liệu do Tổng cục Thuế công bố; cuối ngày HKD chỉ phải chuyển dữ liệu HĐĐT đã sử dụng trong ngày cho CQT thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu điện tử.

- Việc triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền theo lộ trình của CQT. Trường hợp HKD đang sử dụng HĐĐT có mã của CQT lựa chọn chuyển sang sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền thực hiện thay đổi thông tin đăng ký sử dụng HĐĐT theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhằm thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, UBND tỉnh An Giang. Trong thời gian qua, Cục Thuế có nhiều văn bản triển khai thực hiện công tác lập bộ thuế, quản lý thuế và chống thất thu thuế HKD, CNKD như: Công văn số 4445/CTAGI-HKDCN ngày 08/11/2023 về việc hướng dẫn công tác khai, nộp thuế đối với HKD, CNKD năm 2024, Kế hoạch số 289/KH-CTAGI ngày 23/01/2024 về việc quản lý thuế đối với HKD, Công văn số 407/CTAGI-HKDCN ngày 05/02/2024 về việc chấn chỉnh công tác quản lý hộ kinh doanh; chống thất thu thuế chuyển nhượng bất động sản; kinh doanh thương mại điện tử, Công văn số 584/CTAGI-HKDCN ngày 01/4/2024 về việc tăng cường công tác quản lý thuế đối với hộ, CNKD, Công văn 1036/CTAGI-HKDCN ngày 15/4/2024 về việc rà soát công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD. Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác lập Bộ thuế, quản lý, chống thất thu thuế đối với HKD, CNKD trong năm 2025 và những năm tiếp theo, Cục Thuế đề nghị Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố, khu vực, Trưởng các phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế, Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Tổng cục Thuế và Cục Thuế và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo nội dung sau:

1. Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế

Có Thông báo tuyên truyền triển khai công tác quản lý thuế, lập Bộ thuế hộ khoán và Bộ Lệ phí Môn bài năm 2025.

2. Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác

- Theo dõi, đôn đốc Chi cục Thuế thành phố, khu vực trong việc lập Bộ thuế hộ khoán và Bộ Môn bài 2025; công tác chống thất thu thuế hộ kinh doanh.

- Theo dõi giám sát việc xử lý dữ liệu HKD năm 2025 trên Hệ thống TMS, cũng như công tác lập Bộ thuế. Trường hợp phát hiện Chi cục Thuế xác định doanh thu không phù hợp thì yêu cầu cung cấp thông tin tài liệu và giải trình.

- Hàng tuần, tháng tổng hợp cáo cáo từ Chi cục Thuế về công tác lập Bộ thuế, công tác chống thất thu thuế để báo cáo kịp thời về Tổng cục Thuế.

- Tổ chức và triển khai công tác kiểm tra thực tế tại Chi cục Thuế thành phố, khu vực theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính.

3. Chi cục Thuế thành phố, khu vực

- Rà soát việc lập bộ thuế đối với HKD từng địa bàn, đảm bảo 100% người nộp thuế có hoạt động sản xuất kinh doanh được đưa vào quản lý thuế, dựa trên cơ sở hồ sơ khai thuế của HKD, CNKD và cơ sở dữ liệu của Chi cục Thuế để lấy ý kiến công khai, tham vấn ý kiến của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn để thực hiện điều chỉnh doanh thu và mức thuế khoán phù hợp, hài hòa giữa các quyền, nghĩa vụ nộp thuế giữa các HKD trên địa bàn, với từng lĩnh vực, ngành nghề, quy mô kinh doanh sát với thực tế phát sinh. Trong đó, chú trọng lập bộ có sự tăng trưởng đồng đều cả về số hộ về số tiền thuế, giảm dần hộ kinh doanh có doanh thu dưới 100 triệu đồng.

Năm 2025, cần tập trung lập kế hoạch ít nhất 20% HKD, CNKD đang quản lý và đẩy mạnh công tác điều tra, khảo sát doanh thu HKD thuộc diện rủi ro về doanh thu, các HKD, CNKD qua nhiều năm chưa điều chỉnh doanh thu và mức thuế khoán (bao gồm HKD thuộc diện phải nộp thuế và không phải nộp thuế). Khi thực hiện khảo sát doanh thu trên biên bản ghi nhận, xem xét đầy đủ các yếu tố như: số lượng, phương thức thanh toán, hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào, bán ra, kết quả tăng trưởng kinh tế tại địa phương, tăng giá bán, các chi phí nhân công; chi phí điện; chi phí nước; chi phí viễn thông; chi phí thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh; chi phí quản lý; chi phí khác,... căn cứ vào thông tin từ hồ sơ khai thuế của HKD, CNKD qua các năm, kết quả khảo sát doanh thu thuế hộ khoán, tình hình kinh doanh, quy mô, điều kiện,..., để làm căn cứ xây dựng cơ sở dữ liệu riêng tại Chi cục Thuế và từng địa bàn (thực hiện theo khoản 4 Mục II Phần II Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành kèm theo Quyết định 2371/QĐ-TCT năm 2015). Trường hợp HKD, CNKD không chứng minh được doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ là đúng, Chi cục Thuế ghi nhận các chỉ tiêu nêu trên và xem xét thêm tỷ lệ lãi,... để thông qua Hội đồng tư vấn thuế ấn định mức doanh thu khoán.

- Khi xác định doanh thu và mức thuế khoán năm 2025 phải dựa trên cơ sở dữ liệu của Chi cục Thuế, cụ thể: mức doanh thu khoán năm 2025 công với kết quả tăng trưởng qua điều tra, khảo sát doanh thu năm 2024 công với mức tăng trưởng kinh tế tại địa phương công với chỉ số tăng giá bán hàng năm của HKD, CNKD, đồng thời xem xét các HKD, CNKD sử dụng hóa đơn lẻ điện tử có doanh thu trên hóa đơn cao hơn doanh thu khoán, ..., để làm căn cứ lập bộ thuế hộ khoán ...và lấy ý kiến tham vấn của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

- Chi cục Thuế chủ động phân tích rủi ro đối với HKD cùng địa bàn, cùng ngành nghề, có mức doanh thu khoán khác nhau; sử dụng dữ liệu phân tích rủi ro để kiểm tra, giám sát việc xác định doanh thu tính thuế tại thời điểm lập bộ đầu năm và các quý trong năm theo quy định. Đối với HKD, CNKD mới ra kinh doanh tại địa điểm HKD, CNKD đã ngừng, nghỉ, bỏ địa điểm kinh doanh trước đó,... thì doanh thu khoán không thấp hơn doanh thu cũ của HKD, CNKD trước đó.

- Đối với HKD khoán thuế, nếu doanh thu sử dụng hóa đơn lẻ từng lần phát sinh quý IV/2023; quý I, II, III/2024 nếu có biến động lớn về doanh thu trên hóa đơn cao hơn doanh thu khoán thì điều chỉnh mức doanh thu khoán năm 2025 kịp thời; đối với HKD khoán thuế, nếu sử dụng hóa đơn tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng hoặc 10 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ thì thực hiện hộ kê khai.

- Tránh tình trạng HKD, CNKD thuộc diện không nộp thuế tăng lên hàng năm ảnh hưởng đến công tác lập bộ, Chi cục Thuế tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu thuế HKD, CNKD dưới 100 triệu đồng đưa vào quản lý thuế và chấn chỉnh công tác quản lý khoán thuế đối với HKD, phần đầu năm 2025 giảm ít nhất 20% số HKD, CNKD không chịu thuế, lũy kế 40% tính từ ngày 31/12/2023 (theo Công văn số 407/CTAGI-HKDCN ngày 05/02/2024 của Cục Thuế). Khi xác định doanh thu khoán dưới 100 triệu đồng/năm phải đúng theo quy định, có dữ liệu, tài liệu chứng minh khi Cục Thuế yêu cầu cung cấp thông tin tài liệu.

- Chủ động tham mưu đưa nội dung các biện pháp quản lý chống thất thu thuế từ hoạt động xây dựng nhà ở tư nhân vào chương trình kiểm tra định kỳ của Ban Chỉ đạo chống thất thu thuế và thu hồi nợ thuế huyện, thị xã, thành phố. Thường xuyên phối hợp kiểm tra, xác định đầy đủ, chính xác doanh thu của từng tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng nhà ở tư nhân để làm cơ sở tính thuế và tổ chức thu thuế kịp thời vào ngân sách nhà nước, phần đầu đến ngày 31/12/2024 thực hiện triệt để chống thất thu thầu xây dựng nhà ở tư nhân đối với các công trình xây dựng trong năm 2024 trở về trước đạt 80%. Trong năm 2025, thực hiện chống thất thu nhà ở tư nhân đạt ít nhất 60%/ số công trình xây dựng trước năm 2024 chuyển sang và kể cả số phát sinh mới trong năm..

- Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố, khu vực trực tiếp chỉ đạo công tác lập Bộ thuế hộ khoán năm 2025 đảm bảo chất lượng, sát đúng với doanh thu thực tế từng hoạt động sản xuất, kinh doanh của HKD, CNKD không để thất thu về thuế như: doanh thu khoán năm 2025 không thấp hơn doanh thu các năm liền kề trước

đó; tập trung điều tra, khảo sát các HKD, CNKD có doanh thu dưới 100 triệu đồng đưa vào quản lý thuế; thực hiện chống thất thu sót lọt hộ như có đăng ký kinh doanh nhưng không đăng ký thuế, nhóm HKD, CNKD thuộc diện rủi ro phải điều chỉnh doanh thu; công tác lập bộ thuế hộ khoán năm 2025 có mức tăng trưởng tối thiểu 10% theo chỉ tiêu tăng trưởng được giao của ngành (chỉ tiêu mức tăng trưởng năm 2025 không tính HKD phát sinh mới) và phù hợp với cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; dự báo tình hình tăng trưởng kinh tế và chỉ số tăng giá bán hàng hóa, dịch vụ hàng năm của HKD, CNKD.

- Cần lưu ý để triển khai thực hiện bản đồ số HKD: khi cập nhật trên TMS phải cập nhật đầy đủ thông tin như: số nhà, tên đường, xã, phường, thị trấn đúng theo thực tế kinh doanh hiện tại, tên Bảng hiệu; ngành nghề kinh doanh phải cập nhật đúng theo ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; thuế suất thực hiện đúng theo Phụ lục I Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với HKD (Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Để kịp thời tổng hợp toàn ngành báo cáo Tổng cục Thuế, UBND tỉnh, cũng như công tác chỉ đạo, điều hành thu. Đề nghị Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố, khu vực chỉ đạo các bộ phận thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về Cục Thuế (qua Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác), cụ thể như sau:

8.1. Báo cáo công tác lập Bộ thuế

- Vào ngày 25/11/2024 và sáng thứ Sáu hàng tuần (sau khi phát tờ khai) báo cáo tình hình triển khai lập bộ thuế khoán năm 2024 theo biểu số 03/BC TKLB (biểu đính kèm), đến khi thực hiện xong công tác lập bộ.

- Vào ngày 23/12/2024, báo cáo tình hình triển khai lập bộ thuế khoán năm 2025 theo biểu số 04/BC KQLB và báo cáo HKD khoán thuế sử dụng hóa đơn điện tử từng lần phát sinh theo Biểu số 09/BCSDHĐ (biểu đính kèm).

- Vào ngày 31/01/2025, báo cáo tình hình triển khai lập bộ thuế khoán năm 2025 theo biểu 05/BCTHLB; báo cáo tổng hợp kết quả triển khai lập bộ và thu lệ phí môn bài năm 2025 theo biểu số 01/BC THLBMB; báo cáo tổng hợp HKD có doanh thu tăng /giảm qua lập bộ năm 2025 theo biểu số 02/BC TGLB và báo cáo HKD sử dụng hóa đơn lẻ điện tử theo Biểu số 09/BC SDHĐ (biểu đính kèm).

8.2. Báo cáo kết quả lập kế hoạch khảo sát và thực hiện khảo sát doanh thu.

- Vào ngày 15/3/2025, báo cáo kế hoạch khảo sát doanh thu theo Mẫu số 03-1/QTr-CNKD và danh sách thực hiện khảo sát doanh thu theo Mẫu số 03-2/QTr-CNKD (đính kèm).

- Vào ngày 25 hàng tháng, trên cơ sở Biên bản khảo sát doanh thu CNKD của tháng trước tổng hợp kết quả khảo sát doanh thu CNKD theo mẫu số 03-2/QTr-CNKD và Mẫu 03-4/QTr-CNKD (biểu đính kèm).

8.3. Báo cáo kết quả chống thất thu thuế

Vào ngày 25 hàng tháng, báo cáo công tác chống thất thu của tháng, gồm:

- Biểu 07/BC CCTKHD: báo cáo HKD có đăng ký kinh doanh không đăng ký thuế đưa vào quản lý thuế.

- Biểu 08/BC CTCTXD: báo cáo kết quả chống thất thu thầu xây dựng tư nhân và Biểu 08-1/BC CTCTXD báo cáo tổng hợp kết quả chống thất thu thầu xây dựng tư nhân.

- Biểu 10/BC CTTRR: báo cáo kết quả chống thất thu nhóm HKD khoán thuế thuộc diện rủi ro phải điều chỉnh doanh thu.

- Biểu 11/BC KSQLT: báo cáo chống thất thu HKD có doanh thu dưới 100 triệu đồng đưa vào quản lý thuế.

Cục Thuế yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố, khu vực, Trưởng các Phòng chức năng thuộc Cục Thuế khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo tại công văn này và công khai công văn này đến toàn thể CBCC trong đơn vị để biết. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Cục Thuế (Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác) để được hướng dẫn hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BCĐ chống thất thu NS tỉnh, huyện, thị xã, thành phố (để phối hợp chỉ đạo);
- BLĐ Cục Thuế;
- Các phòng chức năng Cục Thuế;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, HKDCN (46b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Văn Dũng